

Số: 11/2020/QĐST- DS

Quảng Xương, ngày 07 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST - DS ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Huy P - Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa

(Theo giấy ủy quyền số 3954/2019/GUQ - PL ngày 16/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S).

- Bà Lê Thị H - Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro

(Theo giấy ủy quyền số: 261/2019/GUQ - CNTH ngày 31/12/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thanh Hóa).

* **Bị đơn:** Ông Đới Sỹ G - sinh năm 1963

Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đới Sỹ T - sinh năm 1967
- Bà Võ Thanh N - sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: khu phố 2, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nhân: Ông Đới Sỹ T (Chồng)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về việc ký kết hợp đồng:** Các bên thống nhất như Hợp đồng tín dụng số LD 1821956789 ngày 07/8/2018; Hợp đồng thế chấp cùng các Giấy nhận nợ; Đề nghị giải ngân giữa Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Đới Sỹ G, bà Nguyễn Thị H, ông Đới Sỹ T, bà Võ Thanh N đã ký kết về số tiền vay, lãi suất và thời hạn trả nợ là đúng.

*** Về số tiền nợ các bên thống nhất:**

Tại buổi hòa giải hôm nay ngày 30/7/2020 ông Đới Sỹ G, bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng số tiền của hợp đồng tín dụng số LD 1821956789 ngày 07/8/2018 là **3.987.589.044đ** (Ba tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, không trăm bốn bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc là 3.733.332.000đ; lãi trong hạn: 248.631.478đ; lãi quá hạn: 5.625.566đ.

*** Về thời hạn và phương thức thanh toán các bên thống nhất như sau:**

- Kỳ 1: Từ ngày 06/8/2020 đến ngày 06/9/2020 ông Đới Sỹ G và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) tiền gốc.
- Kỳ 2: Từ ngày 07/9/2020 đến ngày 07/10/2020 ông Đới Sỹ G và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) tiền gốc.
- Kỳ 3: Từ ngày 08/10/2020 đến ngày 08/11/2020 ông Đới Sỹ G và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) tiền gốc.
- Kỳ 4: Từ ngày 09/11/2020 đến ngày 09/12/2020 ông Đới Sỹ G và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng trả toàn bộ số tiền gốc, lãi còn lại.

Nếu ông Đới Sỹ G và bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như đó cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: LD 1821956789/HĐTC ký ngày 07/8/2018 giữa Ngân hàng TMCP S với ông Đới Sỹ T và bà Võ Thanh N mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

Ông Đới Sỹ G và bà Nguyễn Thị H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản dư nợ gốc kể từ ngày 31/7/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD 821956789 ngày 07/8/2020; Giấy nhận nợ; Đề nghị giải ngân.

*** Về án phí:**

Ông Đới Sỹ G và bà Nguyễn Thị H phải nộp 55.875.000đ (*Năm mươi lăm triệu, tám trăm bảy lăm nghìn đồng*) án phí giá ngạch DSST.

Ngân hàng TMCP Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí DSST và được nhận lại 55.266.876đ (*Năm mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng*) tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002100 ngày 08/7/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy